

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2024

V/v tranh chấp: “ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và bà Đỗ Thị Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thanh—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐ-ST ngày 29/3/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trương Thị L, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phan Thanh T, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Phan Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2007 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến tháng 8/2023 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh T hay ghen tuông, mỗi lần uống rượu là kiếm cớ gây sự dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn tiếng nói chung. Mâu thuẫn trầm trọng là ngày 28/8/2023 anh T ăn nhậu về nhà đánh chị L gây thương tích, chị L đã báo cáo chính quyền địa phương giải quyết. Chị L và anh T không còn sống chung với nhau từ tháng 8/2023 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, cả hai không tìm

được biện pháp khắc phục mâu thuẫn, cũng không ai quan tâm đến đời sống của ai. Cảm thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị L xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Trương Nhật H, sinh ngày 01/11/2008; Phan Trương Nhật H1, sinh ngày 14/7/2010; Hiện cháu H, cháu H1 đang do vợ chồng trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị L tôn trọng nguyện vọng của các cháu, các cháu muốn ở với ai thì ở. Theo bản trình bày nguyện vọng của các cháu thì cháu H1 có nguyện vọng ở với chị L. Cháu H có nguyện vọng ở với anh T. Do đó, khi ly hôn chị L sẽ nuôi dưỡng cháu H1, còn anh T nuôi dưỡng cháu H, chị L và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phan Thanh T đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L. Về hôn nhân: chị L được ly hôn với anh T; Về con chung: Giao cháu Phan Trương Nhật H, sinh ngày 01/11/2008 cho anh Phan Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Phan Trương Nhật H1, sinh ngày 14/7/2010 cho chị Trương Thị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị L khởi kiện anh Phan Thanh T trú tại: Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc “Ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định pháp luật, tuy nhiên bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Trương Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Phan Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được UBND xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 25/9/2007 nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

HĐXX xét thấy: Quá trình chung sống chị L và anh T có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống chung mà bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh T còn đánh chị L gây thương tích và cả hai đã không còn sống chung từ tháng 8/2023 đến nay, chị L xác định hiện nay không còn tình cảm vợ chồng với anh T, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và chị L kiên quyết ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án anh T được Tòa án triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng đều vắng mặt là không có thiện chí hòa giải hàn gắn quan hệ hôn nhân, thể hiện sự thiếu trách nhiệm với gia đình.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị L và anh T là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nên đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, chị L được ly hôn với anh T

[3] Về con chung: chị L và anh T có 02 con chung tên Phan Trương Nhật H, sinh ngày 01/11/2008; Phan Trương Nhật H1, sinh ngày 14/7/2010; Ly hôn chị L tôn trọng nguyện vọng của các cháu, các cháu muốn ở với ai thì ở, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, cháu H đã có văn bản trình bày nguyện vọng được sống với anh T, cháu H1 có nguyện vọng được sống với chị L. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần cho các cháu, cần tiếp tục giao cháu H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu H1 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và đạo đức xã hội. Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xét. Anh T không có lời trình bày cũng như không có yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227; Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L được ly hôn với anh Phan Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Trương Nhật H, sinh ngày 01/11/2008 cho anh Phan Thanh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Phan Trương Nhật H1, sinh ngày 14/7/2010 cho chị Trương Thị L tiếp tục

trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Trương Thị L và anh Phan Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009708 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- UBND xã An Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền